

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
TẠI NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VNDIRECT



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét	5
4. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012	6 - 14

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 ngày 07 tháng 11 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty tiến hành các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 101/UBCK-GP ngày 31 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 08 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bổ sung Giấy phép kinh doanh chứng khoán số 301/UBCK-GPĐCCTCK.

Vốn điều lệ theo Giấy phép kinh doanh chứng khoán thay đổi lần thứ 8 là 999.990.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : 04 3941 0510
Fax : 04 3941 0500
Website : www.VNDirect.com.vn
Mã số thuế : 0 1 0 2 0 6 5 3 6 6

Đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Phòng 602, tòa nhà Fideco, 81-85 Hàm Nghi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 9 146 925
Fax : 08 9 146 954

Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ : Số 122 Quang Trung – phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại : 0511 382 1111
Fax : 0511 389 8616

Chi nhánh Nghệ An

Địa chỉ : Số 72 Lý Thường Kiệt, thành phố Vinh, Nghệ An
Điện thoại : 0388 601 327
Fax : 0388 601 324

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Sự kiện phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2012

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch	11/11/2006	
Bà Nguyễn Ngọc Thanh	Ủy viên	11/11/2006	
Ông Vũ Hiền	Ủy viên	26/3/2009	
Ông Võ Văn Hiệp	Ủy viên	23/4/2011	
Bà Đỗ Thanh Hương	Ủy viên	23/4/2011	28/4/2012
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Ủy viên	28/4/2012	

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Tổng Sơn	Trưởng ban	14/5/2012	
Bà Lê Thị Hồng Lĩnh	Trưởng ban	23/4/2011	14/5/2012
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên	23/4/2011	
Bà Lê Thị Hương Mai	Thành viên	23/4/2011	28/4/2012
Ông Nguyễn Tổng Sơn	Thành viên	28/4/2012	14/5/2012
Bà Lê Thị Hồng Lĩnh	Thành viên	14/5/2012	

Ban điều hành, quản lý

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Quyền Tổng Giám đốc	06/10/2010	
Ông Mai Hữu Đạt	Phó Tổng Giám đốc	01/6/2010	01/05/2012
Bà Nguyễn Hà Ninh	Kế toán trưởng	02/01/2009	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng khi tính các chỉ tiêu của Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính;
- Lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập tuân thủ Thông tư số 226/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đính kèm. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, phù hợp với Thông tư số 226/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Quyền Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoàng Giang

Ngày 25 tháng 7 năm 2012

201
ẢNH
TY
NHƯ
VAT
SI
NỘI
-TP



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 321/2012/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect gồm: Bảng tính vốn khả dụng, Bảng tính giá trị rủi ro và Bảng tổng hợp các chỉ tiêu rủi ro và khả dụng tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, được lập ngày 25 tháng 7 năm 2012, từ trang 06 đến trang 14 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty, áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính và tính toán lại các số liệu; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, phù hợp với Thông tư số 226/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Báo cáo này thay thế Báo cáo Kết quả kiểm tra số 275/2012/BCTC-KTTV-KT2 ngày 25 tháng 7 năm 2012 do bổ sung các thủ tục kiểm toán của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 "Công tác soát xét báo cáo tài chính" theo hướng dẫn tại Công văn số 2737/UBCK-QLQ ngày 02 tháng 8 năm 2012 và Công văn số 2956/UBCK-QLKD ngày 17 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2012

Kiểm toán viên

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Số: 01/06/2012 TLATC

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi cam đoan rằng:

- Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2012



Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng



Lê Thị Minh Khai
Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ



Nguyễn Hoàng Giang
Quyền Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BẢO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
A - NGUỒN VỐN				
1.	Vốn chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	999.990.000.000		
2.	Thặng dư vốn cổ phần	95.000.000.000		
3.	Cổ phiếu quỹ	(3.310.000)		
4.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-		
5.	Quỹ đầu tư phát triển	-		
6.	Quỹ dự phòng tài chính	32.656.202.830		
7.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-		
8.	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật	276.234.777.550		
9.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	-		
10.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
11.	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-		
12.	Các khoản nợ có thể chuyển đổi	-		-
13.	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chi tiêu đầu tư tài chính		182.021.131.362	-
CỘNG		1.403.877.670.380	182.021.131.362	-
1A. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.221.856.539.018		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

I. Bảng tính vốn khả dụng (tiếp theo)

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
B - TÀI SẢN NGẮN HẠN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền				
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
1.	Đầu tư ngắn hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5			-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn				
1.	Phải thu của khách hàng			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
2.	Trả trước cho người bán			-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			123.197.413.370
5.	Các khoản phải thu khác			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			
IV. Hàng tồn kho				-
V. Tài sản ngắn hạn khác				
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn			1.735.321.336
2.	Thuế GTGT được khấu trừ			
3.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước			
4.	Tài sản ngắn hạn khác			
4.1	Tạm ứng			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày			-
4.2	Phải thu khác, tài sản ngắn hạn khác			352.817.466
1B. CỘNG				125.285.552.172

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

I. Bảng tính vốn khả dụng (tiếp theo)

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
C - TÀI SẢN DÀI HẠN				
I. Các khoản phải thu dài hạn				
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
4.	Phải thu dài hạn khác			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi			
II.	Tài sản cố định		42.077.460.778	
III.	Bất động sản đầu tư			-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn				
1.	Đầu tư vào công ty con			-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 5			-
4.	Đầu tư dài hạn khác			-
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn			
V.	Tài sản dài hạn khác		9.447.679.010	
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5			-
1C. CỘNG			51.525.139.788	
VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C			1.045.045.847.058	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

A - RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Giá trị rủi ro (3) = (1) * (2)
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ			
1.	Tiền mặt (VND)	0%	100.571.712.135	-
2.	Các khoản tương đương tiền	0%	402.900.000.000	-
3.	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ	0%	-	-
II.	Trái phiếu Chính phủ			
4.	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%	-	-
5.	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			
5.1	Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AfDB, EIB và EBRD	3%	-	-
5.2	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm;	3%	-	-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm;	4%	-	-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên;	5%	-	-
III.	Trái phiếu doanh nghiệp			
6.	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-	-
7.	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
	(1)	(2)	(3) = (1) * (2)
IV. Cổ phiếu			139.613.641.293
8. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	29.248.503.000	2.924.850.300
9. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	16.947.268.382	2.542.090.257
10. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	3.281.200	656.240
11. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%		-
12. Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	268.292.088.990	134.146.044.495
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán			-
13. Quỹ đại chúng	10%	-	-
14. Quỹ thành viên	30%	-	-
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch			-
15. Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%	-	-
16. Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%	-	-
VII. Chứng khoán khác			-
17. Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	-	-
VIII. Rủi ro tăng thêm			13.413.036.165
Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1. ABB - Ngân hàng An Bình (14,33%)	10%	78.694.433.633	7.869.443.363
2. HT - Công ty Hoàng Thành (10,09%)	10%	55.435.928.015	5.543.592.801
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG			<u>153.026.677.457</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)

B - RỦI RO THANH TOÁN	Giá trị rủi ro				Tổng giá trị rủi ro
	0%	0,8%	4,8%	8%	
Loại hình giao dịch					
I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán					24.174.000.000
1. Tiền gửi kỳ hạn và các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm	-	-	-	-	24.174.000.000
2. Cho vay chứng khoán	-	-	-	-	-
3. Vay chứng khoán	-	-	-	-	-
4. Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại	-	-	-	-	-
5. Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại	-	-	-	-	-
6. Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-
II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán					123.197.413.370
Thời gian quá hạn					Giá trị rủi ro
1. 0 - 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán					
2. 16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán					
3. 31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán					
4. Từ 60 ngày trở đi					
	Hệ số rủi ro			Quy mô rủi ro	
	16%			-	-
	32%			-	-
	48%			-	-
	100%			123.197.413.370	123.197.413.370
III. Rủi ro tăng thêm					
Chi tiết tối thiểu khoản vay, tối thiểu đối tác					
1.					
2.					
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN				Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
				-	-
				-	-
					147.371.413.370

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)**C - RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)**

I. Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	274.694.117.145
II. Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	70.269.827.848
1. Chi phí khấu hao	9.345.341.850
2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	2.095.872.424
3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
4. Dự phòng phải thu khó đòi	58.828.613.574
III. Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	204.424.289.297
IV. 25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	51.106.072.324
V. 20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	60.000.000.000
C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})	<u>60.000.000.000</u>
D - TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A + B + C)	<u>360.398.090.827</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

STT	CHỈ TIÊU	Vốn khả dụng/Tổng giá trị rủi ro	Ghi chú
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	153.026.677.457	
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	147.371.413.370	
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	60.000.000.000	
4.	Tổng giá trị rủi ro (4 = 1 + 2 + 3)	360.398.090.827	
5.	Vốn khả dụng	1.045.045.847.058	
6.	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6 = 5/4)	290%	

